

**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *691* /BNN-TT

Hà Nội, ngày *22* tháng *01* năm 2015

V/v trả lời kiến nghị của cử tri

Thành phố Hà Nội

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CÔNG VĂN ĐỀ *Kính* gửi:

Số: *C* ngày *27/01*

Kính chuyển: *V. III*

- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố Hà Nội;
- Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương mặt trận tổ quốc Việt Nam.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được kiến nghị của cử tri Thành phố Hà Nội, xin được trả lời như sau:

**CÂU HỎI (Câu số 162)**

Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ ngành chức năng quan tâm đầu tư xây dựng các nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi, phân bón... hạn chế nhập khẩu mặt hàng này.

**TRẢ LỜI**

**1. Về phân bón:**

Hiện nay lượng phân bón sản xuất trong nước liên tục tăng theo các năm bởi việc mở rộng công suất sản xuất hoạt động của các nhà máy cũng như xây dựng thêm các nhà máy mới. Lượng phân bón sản xuất hiện nay cụ thể như sau:

- Năng lực sản xuất phân ure trong nước đến thời điểm hiện tại là 2,34 triệu tấn/năm, bao gồm: Đạm Phú Mỹ 800.000 tấn, Đạm Cà Mau 800.000 tấn, Đạm Hà Bắc 180.000 tấn, Đạm Ninh Bình 560.000 tấn. Dự kiến năm 2015, Đạm Hà Bắc nâng công suất từ 180.000 tấn lên 500.000 tấn/năm, cả nước sẽ có 2,660 triệu tấn/năm. Như vậy đến nay, sản xuất ure trong nước không những phục vụ đủ cho nhu cầu sản xuất nông nghiệp mà còn có lượng để xuất khẩu.

- Phân lân trong nước sản xuất được khoảng 2,0 triệu sắp tới dự kiến sẽ có khoảng 3 nhà máy mới với công suất khoảng 500.000 tấn/năm, như vậy đáp ứng đủ nhu cầu trong nước và có thể xuất khẩu.

- Phân NPK sản xuất được khoảng 3,6 triệu tấn, hiện nhập khẩu khoảng 300.000 tấn. Tuy nhiên hiện nay Tổng Công ty Vật tư nông nghiệp Công ty TNHH Một thành viên có chủ đầu tư chủ trương của dự án đầu tư xây dựng công trình nhà máy sản xuất phân bón NPK với công suất thiết kế 360.000 tấn; như vậy sắp tới lượng phân NPK sẽ đáp ứng nhu cầu sử dụng trong nước.

- Phân DAP nhu cầu trong nước cần khoảng 900.000 tấn/năm, hiện tại nhà máy DAP Đình Vũ có thể cung cấp 300.000 tấn/năm, theo dự kiến năm 2015 khi nhà máy phân bón sản xuất DAP Lào Cai đi vào hoạt động có thể sản xuất thêm khoảng 200.000 tấn/năm, theo kế hoạch sắp tới sẽ xây dựng mới hoặc nâng công suất thiết kế của nhà máy DAP Đình Vũ sẽ giúp giảm lượng phân bón DAP nhập khẩu đi.

- Riêng phân bón kali, SA hiện nay nhập khẩu 100% khoảng 950.000 tấn kali do nước ta không có mỏ quặng kali và 900.000 tấn SA do Việt Nam hiện chưa có nhà máy nào sản xuất phân SA.

- Phân bón hữu cơ và phân bón khác sản xuất khoảng 500.000 tấn, những năm tới những loại phân bón này sẽ có khả năng phát triển mạnh vì nhu cầu sử dụng phân bón hữu cơ và phân bón khác ngày càng cao và nguồn nguyên liệu sản xuất sẵn có ở Việt Nam.

Như vậy hiện tại, nước ta đã đáp ứng được 80% nhu cầu phân bón phục vụ cho nông nghiệp trong nước. Theo kế hoạch mở rộng công suất và xây dựng nhà máy mới, dự kiến đến cuối năm 2015, sản lượng phân bón trong nước sản xuất cơ bản đáp ứng được nhu cầu sản xuất nông nghiệp với 100% lượng urê, lân và NPK và 60% lượng phân DAP.

## **2. Về thức ăn chăn nuôi:**

Trong 20 năm qua, thực hiện chính sách mở cửa và hội nhập, ngành công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi (TĂCN) của Việt Nam đã liên tục phát triển với tốc độ cao, giai đoạn 1993 - 2003 tăng trưởng bình quân từ 13-15%/năm; giai đoạn 2004-2014 tăng trưởng bình quân từ 8-11%/năm (riêng năm 2014 mức tăng trưởng có thấp hơn, nhưng vẫn cao hơn 5,6% so với năm 2013). Tổng sản lượng TĂCN công nghiệp quy đổi cả nước năm 1993 chỉ có khoảng 400 ngàn tấn, nhưng đến năm 2014 đã đạt gần 18 triệu tấn (trong đó TĂCN gia súc, gia cầm 14,1 triệu tấn; TĂCN thủy sản khoảng 3,9 triệu tấn), đưa Việt Nam trở thành nước đứng đầu trong các nước Asean (Thái Lan đứng thứ 2 đạt khoảng gần 16 triệu tấn) và đứng thứ 12 thế giới về sản lượng TĂCN công nghiệp.

Về nhu cầu nguồn nguyên liệu thức ăn chăn nuôi đáp ứng cho vật nuôi: trong tổng số nhu cầu các loại thức ăn tinh (không tính thức ăn thô, xanh như các loại cỏ cây, rơm rạ...) cho đàn gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản là khoảng 26,6 triệu tấn năm 2014, năm 2015 là 27,7 triệu tấn, năm 2020 khoảng 32,6 triệu tấn.

Trong sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp, chúng ta chủ yếu nhập khẩu nguyên liệu là chính chiếm tới 99,95%, còn lại nhập khẩu thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh với lượng rất nhỏ chỉ có 0,05%. Năm 2013, chúng ta nhập khẩu 9,2 triệu tấn nguyên liệu và 4.529 tấn thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh và năm 2014 nhập khẩu 11,6 triệu tấn nguyên liệu và 4.111 tấn thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh. Nguyên liệu TĂCN nhập khẩu phần lớn là khô dầu các loại 4,0 triệu tấn; ngô và lúa mì khoảng 5 triệu tấn; DDGS (bã ngô sau khi chế biến xăng sinh học) 0,6 triệu tấn; cám mì và cám chiết ly trên 0,6 triệu tấn; bột cá, bột thịt xương trên 0,7 triệu tấn và 377 ngàn tấn thức ăn bổ sung.

Trong cơ cấu nguyên liệu nhập khẩu trên, chúng ta chỉ có thể sản xuất thay thế một lượng ngô, lúa mì, cám gạo, bột cá; còn các loại khô dầu, nhất là khô đậu tương, khô đậu cái, bột thịt xương, bột cá chất lượng cao, DDGS, thức ăn bổ sung vitamin, khoáng, enzym không phải là lợi thế của Việt Nam mà chúng ta đang phải nhập khẩu gần như toàn bộ.

Từ trước tới nay, Bộ Nông nghiệp và PTNT vẫn khuyến khích các tổ chức, cá nhân phát triển sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp. Hiện tại chúng ta có 199 nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi hỗn hợp và đậm đặc với tổng công suất thiết kế 22,2 triệu tấn đảm bảo đủ công suất thiết kế để sản xuất 19,2 triệu tấn thức ăn chăn nuôi công nghiệp theo nhu cầu đến năm 2020.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin báo cáo Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố Hà Nội để trả lời kiến nghị của cử tri./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- VPQH (Vụ Dân nguyện);
- VPCP (Vụ Tổng hợp);
- VP Bộ (Phòng Tổng hợp);
- Lưu: VT, TT.



**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Lê Quốc Doanh**